

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông. - Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Thị Diệu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh - Tên giao dịch: BQL DAĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG-ĐB6 - Tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn Chợ Lớn, thành phố HCM. - Tài khoản dự án: ... tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II. - Mã số thuế: 0302282248 - Điện thoại: (028) 39 300 529 – Fax: (028) 39 306 638 - Email: dauthau.tcip@gmail.com - Người đại diện: Nguyễn Anh Minh. - Chức vụ: Giám đốc.
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Toàn bộ các công trình chính, công trình tạm và các công việc khác mà Nhà thầu phải thực hiện theo quy định của Hợp đồng.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại Thành phố Thủ Đức (nay là phường Bình Trưng, phường Phước Long và phường Long Trường), Thành phố Hồ Chí Minh; và được xác định tại hồ sơ thiết kế được duyệt bởi Chủ đầu tư tại Quyết định số 6352/QĐ-BQLDAGT-KTCL ngày 03/9/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và Quyết định số 2030/QĐ-BQLDAGT-KTCL ngày 20/3/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh và dự toán gói thầu
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 210 ngày kể từ ngày khởi công.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: liền sau khi hoàn thiện hợp đồng.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Ngày được quy định trong thông báo khởi công công trình.

E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý; - Tư vấn giám sát là: Sẽ được Chủ đầu tư thông báo cùng lúc với thông báo khởi công.
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không áp dụng.
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Toàn bộ Hồ sơ thiết kế (bao gồm Chỉ dẫn kỹ thuật) được Chủ đầu tư duyệt tại Quyết định số 2030/QĐ-BQLDAGT-KTCL ngày 20/3/2026 và Quyết định số 6352/QĐ-BQLDAGT-KTCL ngày 03/9/2025.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang giai đoạn bảo hành theo quy định Hợp đồng; - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.

E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: danh sách nhà thầu phụ theo E-HSDT.
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Phải có năng lực, kinh nghiệm và tài chính phù hợp và đáp ứng để thi công các công việc đảm nhận và năng lực, kinh nghiệm này phải được Chủ đầu tư đánh giá và chấp thuận.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Không yêu cầu
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: [<i>ghi số ngày bảo hành công trình của nhà thầu đề xuất trong E-HSDT</i>] ngày, kể từ ngày____ tháng____ năm____
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: được xác định tại hồ sơ thiết kế được duyệt bởi Chủ đầu tư tại Quyết định số 6352/QĐ-BQLDAGT-KTCL ngày 03/9/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và Quyết định số 2030/QĐ-BQLDAGT-KTCL ngày 20/3/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh và dự toán gói thầu.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: theo tiến độ thi công do Nhà thầu đề trình và Chủ đầu tư chấp thuận.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Mọi tranh chấp phát sinh hoặc được suy ra từ hợp đồng sẽ được giải quyết cuối cùng bởi Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: Được ghi trong thông báo khởi công của Chủ đầu tư. - Ngày hoàn thành dự kiến: Được ghi trong thông báo khởi công của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: không chậm hơn ngày 7 hàng tháng tính từ tháng thứ 2 kể từ ngày Khởi công công trình. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 500.000.000 đồng.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác:

	- Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác. - Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng. - Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Sẽ được Chủ đầu tư hoặc Tư vấn giám sát yêu cầu trong quá trình thi công, nghiệm thu và Nhà thầu sẽ tuân theo các yêu cầu này mà không có ý kiến gì khác. Nhà thầu phải đảm bảo người vận hành thiết bị được đào tạo, có chứng chỉ vận hành hoặc Giấy phép lái xe phù hợp với các thiết bị chủ yếu yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng trên công trường. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình di chuyển máy móc, thiết bị tập kết về công trình và trong suốt quá trình thi công. Trong mọi trường hợp, bằng nguồn lực của mình, Nhà thầu chịu trách nhiệm xuyên suốt, toàn diện về nguồn vật liệu, pháp lý của nguồn vật liệu đầu vào và cung cấp vật liệu đạt chất lượng, đầy đủ, kịp thời để đảm bảo việc thi công hoàn thành Gói thầu đúng tiến độ và đạt chất lượng.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Tạm ứng hợp đồng 1 lần cho Nhà thầu 30% giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng phí). - Thời gian tạm ứng: Không quá 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Nhà thầu. Bảo lãnh tiền tạm ứng: + Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng hợp đồng Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương giá trị tiền được tạm ứng. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng kể từ ngày phát hành cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng.

	Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên. Thu hồi tiền tạm ứng: + Số tiền tạm ứng sẽ được thu hồi theo tỷ lệ % đã được tạm ứng cho nhà thầu, cụ thể theo công thức sau: * Giá trị thu hồi tiền tạm ứng đợt = [Giá trị khối lượng xây lắp đợt được nghiệm thu thanh toán] x [tỷ lệ tạm ứng]/80% + Số tiền tạm ứng sẽ được thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng. + Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả hết trước khi ký biên bản nghiệm thu công trình hoặc khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được qui định trong hợp đồng, khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn và nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn trả cho Bên giao thầu. - Thời gian tạm ứng: Thỏa thuận theo hợp đồng.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: - Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng. - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Chủ đầu tư thanh toán 100% giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu (bao gồm điều chỉnh giá theo quy định của Hợp đồng) của từng lần thanh toán cho Nhà thầu sau khi trừ tiền thu hồi tạm ứng, tiền giữ lại mỗi đợt thanh toán. - Chủ đầu tư sẽ thanh toán ngay sau khi Nhà thầu nộp đủ hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành. - Hồ sơ phục vụ thanh toán: Nhà thầu xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng tương ứng cho từng đợt hồ sơ thanh toán và tuân theo quy định hiện hành.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Cụ thể trong bước hoàn thiện hợp đồng theo quy định.

E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: 1. Phạt vi phạm thời gian thực hiện Hợp đồng: Nhà thầu thực hiện trễ tiến độ đã cam kết trong hợp đồng thi công thì phạt 2% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm cho mỗi 10 ngày chậm cho đến mức tổng số phạt bằng 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm. Khi quá thời gian chậm tương ứng với mức phạt 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm, Chủ đầu tư có quyền đơn phương xem xét ngưng việc thực hiện Hợp đồng. 2. Phạt vi phạm chất lượng: Trường hợp Nhà thầu thi công không đảm bảo chất lượng công việc theo yêu cầu, Nhà thầu phải chịu phí tổn liên quan đến việc kiểm tra, khắc phục, thi công lại phần công trình kém chất lượng và các hư hỏng khác, đồng thời phải chịu mức phạt 12% giá trị phần hạng mục thi công bị vi phạm.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Khi công trình được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: 30 ngày trước khi nghiệm thu bàn giao công trình. Ngoài việc Nhà thầu nộp hồ sơ, tài liệu bản giấy, Nhà thầu còn phải nộp bản scan (định dạng file PDF) để Chủ đầu tư/Ban QLDA lưu trữ.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 0,5% Giá trị nghiệm thu của hợp đồng
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 60 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.